

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2015/LĐ-PT
Ngày: 15/5/2015
Về việc tranh chấp xử lý kỷ
luật lao động theo hình thức
sa thải.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lộc**

Các Thẩm phán: **Ông Đặng Văn Cường**

Ông Bùi Tín Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Cao Thị Mai** - Cán bộ Tòa án tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hà Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2015, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2015/TLPT-LĐ ngày 06 tháng 03 năm 2015, về việc “*Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2015/LĐST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2015/QĐXXPT-LĐ ngày 17/03/2015, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/2015/QĐPT-LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2015, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Văn Công S – sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 12 đường NT, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận

Bị đơn: Công ty CTGTBT.

Địa chỉ: Bến xe N, khu phố 6, phường ĐL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công D – Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Lê Tiểu L – sinh năm 1983

Địa chỉ: Bến xe N, khu phố 6, phường DL, Phan Thiết, Bình Thuận

Người kháng cáo: Ông Văn Công S là nguyên đơn và Công ty CTGTBT là bị đơn trong vụ án.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Văn Công S, trình bày:

Nguyên trước đây ông Văn Công S làm việc cho Đoàn quản lý công trình giao thông Bình Thuận, sau này đổi tên thành Công ty CTGTBT. Giữa ông S và Công ty CTGTBT có ký kết hợp đồng lao động không kỳ hạn.

Quá trình làm việc tại Công ty, ông phát hiện những việc làm không rõ ràng của Công ty trong quá trình thi công khắc phục các điểm đen và những việc làm của Công đoàn Công ty không minh bạch. Vì vậy ông có làm đơn kiến nghị, khiếu nại, thắc mắc những việc làm đó nhưng không được phía Công ty giải quyết thỏa đáng.

Ngày 28/01/2013 ông nhận được Quyết định kỷ luật lao động số 33/QĐ-CTCTGT với hình thức kỷ luật sa thải, không cho ông tiếp tục làm việc tại Công ty. Do Công ty sa thải, không cho ông tiếp tục làm việc nên ông đã khởi kiện Công ty với những yêu cầu sau:

-Bồi thường tiền lương từ tháng 01/2013 đến nay.

-Xin lỗi công khai và phục hồi danh dự cho ông.

-Trả các khoản thu nhập bị mất từ tháng 01/2013 đến nay.

-Quyết định số 33/QĐ-CTCTGT ngày 28/01/2013 của Công ty là trái với Bộ luật lao động và Công ty phải nhận ông trở lại làm việc.

-Xử phạt vi phạm hành chính Công ty về việc ra Quyết định số 33/QĐ-CTCTGT ngày 28/01/2013 trái pháp luật.

-Tổng cộng các khoản phải bồi thường là 188.809.000 đồng

Người đại diện theo ủy quyền phía bị đơn, bà Lê Tiểu L trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công S, phía Công ty CTGTBT có ý kiến như sau:

Về thời hiệu khởi kiện vụ án lao động theo quy định của pháp luật là 01 năm, đơn khởi kiện của ông Văn Công S đã vượt quá thời hiệu khởi kiện.

Về những yêu cầu của ông S phía Công ty không đồng ý hủy Quyết định số 33/QĐ-CTCTGT ngày 28/01/2013 về việc sa thải ông S, đồng thời Công ty không đồng ý nhận ông S trở lại làm việc. Bởi vì những đơn tố cáo của ông S tại Công ty không mang tính chất xây dựng mà mang tính chất vu khống, có động cơ cá nhân nhằm bôi xấu, xúc phạm danh dự của các đồng nghiệp trong Công ty. Về yêu cầu bồi thường của ông S, phía Công ty đề nghị ông S phải liệt kê cụ

thể và tính toán lại cho chính xác để Công ty có cơ sở giải quyết.

Về yêu cầu đề nghị xin lỗi công khai, phục hồi danh dự cho ông S phía Công ty không đồng ý.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2015/LĐST ngày 08/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, đã quyết định:

1.Áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 31, điểm c khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 199, điểm a khoản 2 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 15, khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 132, khoản 2 Điều 200, điểm a khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01/5/2013;

Pháp lệnh số 10/2009 /UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Văn Công S.

+Hủy Quyết định số 33/QĐ-CTCTGT ngày 28/01/2013 của Công ty CTGTBT.

+Buộc Công ty CTGTBT phải nhận ông Văn Công S trở lại làm việc tại Công ty và thanh toán cho ông Văn Công S tiền lương trong những ngày ông S không được làm việc, với số tiền là 95.048.000 đồng.

3.Về án phí:

Công ty CTGTBT nộp 2.851.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 13.01.2015, nguyên đơn Văn Công S làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán chế độ phép cộng dồn, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ khen thưởng.

Ngày 21.01.2015, bị đơn Công ty CTGTBT do ông Nguyễn Công D là người đại diện theo pháp luật làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án, vì cho rằng Công ty CTGTBT sa thải nguyên đơn là đúng quy định và vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 06.5.2015, Công ty CTGTBT có Công văn số 88/CV-CTGT xin rút đơn kháng cáo. Vì Công ty đã thực hiện và thi hành xong theo nội dung của quyết định bản án sơ thẩm số 01/2015/LĐST ngày 08.01.2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn là Công ty CTGTBT do bà Lê Tiểu L đại diện cũng xin rút đơn kháng cáo.

Phía nguyên đơn ông Văn Công S vẫn giữ nguyên yêu cầu nội dung kháng cáo, yêu cầu Công ty CTGTBT phải tiếp tục trả thêm cho ông tiền lương mỗi

tháng là 20%. Vì bản án sơ thẩm đã tuyên buộc Công ty thanh toán tiền lương chỉ mới có 80% mức lương của mỗi tháng. Và ông yêu cầu Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông tính từ ngày Công ty sa thải ông cho đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc. Buộc Công ty phải công khai xin lỗi ông trước toàn thể Công ty, xử phạt hành chính đối với người sử dụng lao động đã sa thải ông trái pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ y bản án sơ thẩm, vì kháng cáo của ông Văn Công S không có căn cứ chấp nhận.

Riêng đối với yêu cầu của ông S về việc yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Yêu cầu này của ông S được Công ty đã chấp nhận tại phiên tòa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của Công ty.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; Căn cứ kết quả xác minh thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm;

XÉT THẤY:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Đối với phía bị đơn: Ngày 21.01.2015 bị đơn làm đơn kháng cáo nhưng ngày 06.5.2015 bị đơn có đơn xin rút đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người đại diện theo ủy quyền phía bị đơn là bà Lê Tiểu L cũng xin rút đơn kháng cáo. Vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị đơn.

Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng: Khoản tiền lương mà tòa sơ thẩm tuyên buộc Công ty bồi thường cho nguyên đơn chỉ có 80% của tiền lương mỗi tháng, còn thiếu 20% Công ty chưa bồi thường. Do đó yêu cầu Công ty phải chi trả thêm khoản tiền lương thiếu 20% này và yêu cầu Công ty phải chi trả thêm tiền lương tháng 13, tiền khen thưởng, tiền ăn ca của năm 2013. Tổng các khoản nêu trên là 39.816.000 đồng.

Đối với các khoản yêu cầu của ông S đã nêu trên, Tòa án cấp phúc

thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi: Ông S không cung cấp được chứng cứ để chứng minh các bảng lương mà Công ty đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tính 80% mức lương của mỗi tháng lương. Trong khi đó Công ty cũng không thừa nhận về việc Công ty cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm các bảng lương của Công ty đã tính 80% mức lương của mỗi tháng mà Công ty khẳng định và xác nhận: Đó là các bảng lương được tính thực tế 100% theo mức lương hàng tháng của cán bộ công chức của Công ty đã được nhận.

Đối với khoản tiền lương tháng 13 thì Công ty cũng xác nhận không có khoản tiền lương này. Các khoản tiền ăn ca, các khoản khác như tiền khen thưởng thì thực tế ông S không đi làm nên Công ty không chi trả các khoản này cho ông S.

Như vậy, yêu cầu kháng cáo các khoản nêu trên của ông S không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông S về việc buộc Công ty phải công khai xin lỗi ông trước toàn thể Công ty cũng như xử phạt hành chính đối với người sử dụng lao động, vì Công ty kỷ luật sa thải ông là trái quy định pháp luật. Yêu cầu này của ông S không có căn cứ chấp nhận. Bởi trong quan hệ lao động và các quan hệ khác liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động, quản lý nhà nước về lao động... Bộ luật lao động năm 2012 không điều chỉnh những vấn đề mà ông S đã nêu ra như trên.

Đối với yêu cầu của ông S về việc yêu cầu Công ty CTGTBT phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông trong những ngày ông không được làm việc. Yêu cầu này của ông S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay, giữa các bên đương sự đã tự nguyện thỏa thuận như sau: Công ty và ông S thống nhất cùng nhau thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật trong khoảng thời gian đối với những ngày ông S không được làm việc tại Công ty. Sự tự nguyện thỏa thuận nêu trên giữa các bên không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, công nhận sự thỏa thuận này của các bên đương sự. Vì thế, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện nêu trên giữa Công ty và ông S. Việc sửa án này không phải lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Xét thấy ngày 06.5.2015 Công ty CTGTBT đã có đơn xin rút đơn kháng cáo, như vậy việc rút đơn kháng cáo của Công ty trước khi mở phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Công ty CTGTBT phải chịu 50% mức án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng ông S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên.

Áp dụng khoản 2 Điều 256, điểm b khoản 1 Điều 260, khoản 2 Điều 275, Điều 270 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của Công ty CTGTBT.

-Sửa bản án lao động sơ thẩm số 01/2015/LĐST ngày 08.01.2015 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

1.Áp dụng : Điểm a khoản 1 Điều 31, điểm c khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 2 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 15, khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 200, điểm a khoản 1 Điều 201 của Bộ luật lao động năm 2012;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Văn Công S:

+Hủy quyết định số 33/QĐ-CTCTGT ngày 28.01.2013 của Công ty CTGTBT

+Buộc Công ty CTGTBT phải nhận ông Văn Công S trở lại làm việc tại Công ty CTGTBT và phải trả tiền lương cho ông Văn Công S trong những ngày ông S không được làm việc tại Công ty với tổng số tiền là 95.048.000 đồng.

Bản án được thi hành ngay.

+Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty CTGTBT và ông Văn Công S, như sau: Công ty CTGTBT và ông S cùng thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông Văn Công S trong những ngày ông S không được làm việc tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

3.Về án phí sơ thẩm:

Công ty CTGTBT phải nộp 2.851.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

4.Về án phí phúc thẩm:

Công ty CTGTBT phải chịu 100.000 đồng án phí lao động phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo biên

lai số N⁰ 0002301 ngày 21.01.2015. Số tiền còn lại 100.000 đồng trả lại cho Công ty CTGTBT.

Ông Văn Công S không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 15.5.2015).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TANDTP Phan Thiết;
- Chi cục THADS tp Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa Lao động;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Lộc